

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2015/QĐ-UBND

Tuy Hòa , ngày 05 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế phối hợp về kiểm soát thủ tục hành chính
trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2014/TT-BTP ngày 15/9/2014 của Bộ Tư pháp quy định về nhập, đăng tải, khai thác dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính và quản lý Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 /12/ 2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 65 ngày 25/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp về kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/11/2015 và thay thế Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 11/10/2013 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy chế phối hợp về kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trong tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp về kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/2015/QĐ-UBND
ngày 05/11/2015 của UBND tỉnh Phú Yên)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc phối hợp trong việc công bố, công khai thủ tục hành chính (TTHC); công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã) và tổ chức, cá nhân trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo thực hiện có hiệu quả mục tiêu cải cách thủ tục hành chính, cải cách hành chính; huy động sự tham gia, đóng góp ý kiến của các chuyên gia, trí thức và các nguồn lực hợp pháp khác vào hoạt động kiểm soát TTHC.

2. Kịp thời phát hiện để loại bỏ, hoặc chỉnh sửa thủ tục hành chính không phù hợp, phức tạp, phiền hà; bổ sung thủ tục hành chính cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tế; đảm bảo quy định thủ tục hành chính đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của đối tượng và cơ quan thực hiện thủ tục hành chính.

3. Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời giữa Sở Tư pháp với các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc công bố, công khai TTHC, truyền thông hoạt động kiểm soát TTHC.

4. Quy định rõ nội dung, trách nhiệm cụ thể của các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường thị trấn trong việc kiểm soát chất lượng thủ tục hành chính, công bố công khai thủ tục hành chính và báo cáo việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính đầy đủ, kịp thời, chính xác, đúng yêu cầu về nội dung và thời gian quy định.

Chương II

CÔNG BỐ, CÔNG KHAI VÀ

TRUYỀN THÔNG VỀ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 4. Thẩm quyền công bố TTHC

Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền (*cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã*) trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện công bố TTHC

1. Trên cơ sở Quyết định công bố TTHC của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có quy định về TTHC của Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm xây dựng quyết định, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC của các cấp chính quyền theo hướng mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ. Dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính của các Sở, Ban, ngành do các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc xây dựng phải được cán bộ đầu mối của Sở, Ban, ngành đó xem xét, xác nhận trước khi gửi đến Sở Tư pháp.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm soát chất lượng đối với dự thảo quyết định công bố do các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh xây dựng.

Điều 6. Quy trình công bố

Chậm nhất trước 05 (năm) ngày làm việc tính đến ngày văn bản hướng dẫn thực hiện thủ tục giải quyết công việc, văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh có quy định về TTHC có hiệu lực thi hành, Chủ tịch UBND tỉnh phải ban hành Quyết định công bố TTHC.

Trong quá trình các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh phải đồng thời xây dựng dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo đúng quy định.

Quy trình công bố theo Điều 7 Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Quyết định công bố sau khi ký ban hành được gửi đến Sở Tư pháp và Cục Kiểm soát TTHC thuộc Bộ Tư pháp để theo dõi, quản lý; đồng thời công khai trên Trang thông tin điện tử TTHC Phú Yên, địa chỉ: www.thutuchanhchinh.phuyen.gov.vn và công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

Điều 7. Trách nhiệm niêm yết công khai TTHC và thực hiện TTHC

1. Ngay sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ký Quyết định công bố TTHC, cơ quan, đơn vị dự thảo Quyết định công bố có trách nhiệm sao gửi đến các cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC để thực hiện việc công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có) và niêm yết tại bộ phận một cửa.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm công khai trên Trang thông tin điện tử TTHC Phú Yên, địa chỉ: www.thutuchanhchinh.phuyen.gov.vn và công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

3. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, không được tự ý yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp các loại hồ sơ, giấy tờ ngoài nội dung đã công bố.

Điều 8. Công tác truyền thông

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chủ động tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý nhằm nâng cao nhận thức trong thực thi công vụ; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện giải quyết TTHC; phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình để tuyên truyền thường xuyên về

kết quả đạt được trong cải cách TTHC, biểu dương những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác thực hiện TTHC.

2. Sở Tư pháp là đầu mối cung cấp thông tin, tài liệu hỗ trợ truyền thông cho các cơ quan, đơn vị và xây dựng kế hoạch truyền thông hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt.

Chương III **CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO**

Điều 9. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo định kỳ 6 tháng và 01 năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện như sau:

a) Các sở, ban ngành gửi báo cáo về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

b) UBND cấp xã gửi báo cáo về UBND cấp huyện, để tổng hợp gửi Sở Tư pháp báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Tư pháp tổng hợp tình hình, kết quả công bố, công khai thủ tục hành chính tại các sở, ban ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất trình UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tư pháp.

Điều 10. Nội dung báo cáo

1. Báo cáo việc thực hiện kiểm soát TTHC phải thể hiện rõ kết quả đã làm được, chưa làm được; những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân của những tồn tại hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC; nêu đề xuất, kiến nghị và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong kỳ báo cáo tới.

2. Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện báo cáo

1. Đối với báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC (định kỳ):

a) Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã báo cáo theo nội dung tại các biểu mẫu số 06a/BTP/KSTT/KTTH, 07a/BTP/KSTT/KTTH và 07g/BTP/KSTT/KTTH tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

b) Phòng Tư pháp tham mưu UBND cấp huyện tổng hợp báo cáo của các đơn vị chuyên môn và báo cáo của UBND cấp xã trên địa bàn huyện theo nội dung quy định tại các biểu mẫu số 06a/BTP/KSTT/KTTH, 07b/BTP/KSTT/KTTH và 07g/BTP/KSTT/KTTH tại Phụ lục III và tổng hợp về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính theo Đề cương báo cáo tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

c) Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh tổng hợp báo cáo của các sở, ban ngành, UBND cấp huyện và báo cáo của đơn vị mình theo nội dung tại các biểu mẫu số 01b/BTP/KSTT/KTTH, 02b/BTP/KSTT/KTTH, 03c/BTP/KSTT/KTTH, 04b/BTP/KSTT/KTTH, 05b/BTP/KSTT/KTTH (nếu có), 06b/BTP/KSTT/KTTH, 07đ/BTP/KSTT/KTTH và 07g/BTP/KSTT/KTTH tại Phụ lục III và tổng hợp việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính theo Đề cương báo cáo tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2. Các báo cáo khác nội dung thực hiện theo văn bản yêu cầu của Bộ Tư pháp, UBND Tỉnh và Sở Tư pháp.

Điều 12. Thời gian báo cáo

a) UBND cấp xã gửi báo cáo đến UBND cấp huyện để tổng hợp:

- Báo cáo tổng hợp 6 tháng: Gửi chậm nhất trước ngày 10 tháng 5 hàng năm.

- Báo cáo tổng hợp năm lần một: Gửi chậm nhất trước ngày 25 tháng 10 hàng năm.

- Báo cáo tổng hợp năm chính thức: Gửi chậm nhất trước ngày 15 tháng 02 của năm sau năm báo cáo.

b) UBND cấp huyện và các sở, ban ngành gửi báo cáo đến Sở Tư pháp để tổng hợp:

- Báo cáo tổng hợp 6 tháng: Gửi chậm nhất trước ngày 20 tháng 5 hàng năm.

- Báo cáo tổng hợp năm lần một: Gửi chậm nhất trước ngày 05 tháng 11 hàng năm.

- Báo cáo tổng hợp năm chính thức: Gửi chậm nhất trước ngày 01 tháng 3 của năm sau năm báo cáo.

c) Trường hợp thời hạn báo cáo thống kê nói trên trùng vào ngày nghỉ hàng tuần hoặc ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật thì thời hạn nhận báo cáo thống kê định kỳ được tính vào ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ đó.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong hoạt động công bố, công khai TTHC; việc tuân thủ, giải quyết TTHC và chế độ báo cáo việc thực hiện kiểm soát TTHC của cơ quan, địa phương mình.

2. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện trong hoạt động công khai TTHC, việc tuân thủ, giải quyết TTHC và chế độ báo cáo việc thực hiện kiểm soát TTHC trên địa bàn cấp xã.

3. Sở Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động công bố, công khai TTHC tại các sở, ban ngành và UBND cấp huyện theo quy định.

4. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Phú Yên phối hợp với Sở Tư pháp tuyên truyền việc công bố, công khai TTHC và tình hình thực hiện TTHC của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tư pháp theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy chế này trên địa bàn tỉnh và định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có ý kiến gửi về Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

